

QUY ĐỊNH

Hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu

(Kèm theo Quyết định số ... /2024/QĐ-UBND)

ngày ... tháng ... năm 2024 của Ủy ban nhân dân tỉnh Bạc Liêu)

Chương I QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quy định này quy định về thực hiện hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu; trách nhiệm của các cơ quan, đơn vị, tổ chức, cá nhân có liên quan trong công tác quản lý nhà nước về quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Các Sở, Ban, Ngành, Đoàn thể cấp tỉnh; Ủy ban nhân dân huyện, thị xã, thành phố và các cơ quan, đơn vị khác có liên quan trong quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 3. Nguyên tắc quản lý

Việc quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh phải tuân thủ các nguyên tắc cơ bản sau đây:

1. Phù hợp với quy định của pháp luật về quảng cáo, xây dựng, giao thông, đất đai, đấu thầu và các quy định khác của pháp luật có liên quan.

2. Phù hợp với quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Chương II QUY ĐỊNH CỤ THỂ

Điều 4. Khu vực không quảng cáo

1. Tuyến đường Nguyễn Tất Thành (Khu Trung tâm hành chính tỉnh), Phường 1, thành phố Bạc Liêu.

2. Di tích lịch sử - văn hoá, danh lam thắng cảnh đã được xếp hạng; các công trình, địa điểm trong danh mục kiểm kê di tích của tỉnh; khuôn viên nơi đặt tượng đài, bia tưởng niệm và cơ sở tôn giáo.

3. Trụ sở của cơ quan Đảng, Nhà nước các cấp, tổ chức chính trị, chính trị - xã hội, doanh trại Quân đội, trụ sở Công an và các tổ chức quốc tế (nếu có).

4. Các tầng nhà ở thuộc công trình cao tầng.

5. Trên cột điện, trụ điện, cột tín hiệu giao thông và cây xanh nơi công cộng.

6. Khu vực quy định tại Điều này được cổ động trực quan phục vụ những sự kiện chính trị - xã hội, quảng cáo cho nhà tài trợ trong khuôn khổ hoạt động sự kiện được cấp có thẩm quyền cho phép.

Điều 5. Khu vực hạn chế quảng cáo

1. Quảng trường Hùng Vương; các quảng trường, công viên thuộc huyện, thị xã, thành phố được quảng cáo cho các sự kiện diễn ra tại khu vực.

2. Khu vực quy định tại khoản 1 Điều này được cổ động trực quan phục vụ những sự kiện chính trị - xã hội, quảng cáo cho nhà tài trợ trong khuôn khổ hoạt động sự kiện được cấp có thẩm quyền cho phép.

3. Trên thân các cột đèn chiếu sáng được thực hiện treo băng rôn dọc theo quy định; băng quảng cáo (*01 mặt hoặc 02 mặt*) kích thước tối đa không quá $1\text{m}^2/\text{mặt}$, khoảng cách tối thiểu giữa 02 băng quảng cáo là 40m; chiều cao (*tính từ điểm cao nhất của mặt đường theo phương thẳng đứng đến mép dưới của băng quảng cáo*) tối thiểu là 4,75m.

Điều 6. Quảng cáo trên bảng quảng cáo đứng độc lập

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện Thông báo sản phẩm quảng cáo theo trình tự, thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Tuyến đường cao tốc và quốc lộ

a) Vị trí: Từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần nhất của bảng quảng cáo, tối thiểu là 25m;

b) Diện tích: Tối đa $200\text{m}^2/\text{mặt}$ đối với quốc lộ; $250\text{m}^2/\text{mặt}$ đối với đường cao tốc;

c) Chiều cao: Chiều cao tối thiểu từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng là 15m;

d) Kiểu dáng: Một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt bảng;

đ) Khoảng cách: Khoảng cách tối thiểu giữa các bảng quảng cáo trên đoạn đường thẳng là từ 200m đối với quốc lộ; 300m đối với đường cao tốc. Tại các đường cong, khoảng cách tối thiểu giữa 02 bảng quảng cáo là 150m đối với quốc lộ; 200m đối với đường cao tốc;

e) Tùy tình hình thực tiễn của địa phương và thực địa của tuyến đường thì khoảng cách giữa các bảng quảng cáo có thể điều chỉnh nhưng không được vượt quá giới hạn $\pm 50\text{m}$ so với khoảng cách nêu trên.

3. Tuyến đường tỉnh lộ

a) Vị trí: Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần nhất của bảng là 20m;

b) Diện tích: Tối đa $120\text{m}^2/\text{mặt}$;

c) Chiều cao: Chiều cao tối thiểu từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng là 13m;

d) Kiểu dáng: Một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt bảng;

đ) Khoảng cách: Khoảng cách tối thiểu giữa các bảng quảng cáo trên đoạn đường thẳng là 150m. Tại các đường cong, khoảng cách tối thiểu giữa 02 bảng quảng cáo là 100m;

e) Tùy tình hình thực tiễn của địa phương và thực địa của tuyến đường thì khoảng cách giữa các bảng quảng cáo có thể điều chỉnh nhưng không được vượt quá giới hạn $\pm 25m$ so với khoảng cách nêu trên.

4. Tuyến đường huyện lộ

a) Vị trí: Khoảng cách tối thiểu từ mép đất của đường bộ đến cạnh gần đường nhất của bảng là 15m;

b) Diện tích: Tối đa $100m^2/mặt$;

c) Chiều cao: Chiều cao tối thiểu từ điểm cao nhất của mặt đường giao thông tới mép dưới của bảng là 8m;

d) Kiểu dáng: Một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt bảng;

đ) Khoảng cách: Khoảng cách tối thiểu giữa các bảng quảng cáo trên đoạn đường thẳng là 100m. Tại các đường cong, khoảng cách tối thiểu giữa 02 bảng quảng cáo là 75m;

e) Tùy tình hình thực tiễn của địa phương và thực địa của tuyến đường thì khoảng cách giữa các bảng quảng cáo có thể điều chỉnh nhưng không được vượt quá giới hạn $\pm 20m$ so với khoảng cách nêu trên.

5. Dọc 02 bên của tuyến đường giao thông trong đô thị

a) Vị trí: Tối thiểu là 05m tính từ mép đường đến cạnh gần đường nhất của bảng;

b) Chiều cao: Tối thiểu là 4,75m; tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo;

c) Kiểu dáng: Một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt. Trường hợp đặc biệt về địa hình, không thể làm 01 trụ thì cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét cho 02 trụ;

d) Khoảng cách: Khoảng cách giữa các bảng quảng cáo trên cùng tuyến đường tối thiểu là 100m theo chiều dọc tuyến đường.

6. Trên dải phân cách tuyến đường giao thông trong đô thị

a) Quảng cáo tại dải phân cách của đường đô thị phải đảm bảo mỹ quan, không ảnh hưởng đến các quy chuẩn về giao thông và xây dựng; thực hiện thống nhất mẫu bảng quảng cáo trên cùng một tuyến đường;

b) Hình thức: Hộp đèn quảng cáo đứng độc lập;

c) Diện tích: Tối đa mỗi mặt của hộp đèn là $2m^2$ đối với dải phân cách có chiều rộng từ 2m đến 4m và 4,75m đối với dải phân cách có chiều rộng từ 4m đến 6m;

d) Chiều cao: Tối thiểu từ mặt dải phân cách tới mép dưới của hộp đèn là 4,75m;

đ) Khoảng cách: Tối thiểu giữa 02 bảng liền kề là 40m đối với dải phân cách có chiều rộng từ 2m - 4m và 6m đối với dải phân cách có chiều rộng từ 4m đến 6m;

e) Kiểu dáng: Một cột trụ; một hoặc nhiều mặt tùy theo tình hình thực tế tại các khu vực để quy định cụ thể.

7. Tại các công viên

a) Vị trí: Trong khuôn viên của công viên;

b) Chiều cao: Tối thiểu là 5m và tối đa là 10m; tính từ mặt đường đến mép dưới của bảng quảng cáo;

c) Kiểu dáng: Một cột trụ; một mặt hoặc nhiều mặt, trường hợp đặc biệt về địa hình không thể làm 01 trụ thì cơ quan chức năng có thẩm quyền xem xét cho 02 trụ.

8. Trong khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, bến xe, bãi đỗ xe, trạm dừng chân (*được cơ quan có thẩm quyền giao đất hoạt động ổn định*) được thực hiện quảng cáo có diện tích tối đa là $40m^2/mặt$; vị trí, kiểu dáng, kích thước: Tùy theo tình hình thực tế để xác định cụ thể, đảm bảo phù hợp cảnh quan, kiến trúc và an toàn đối với các công trình xung quanh.

9. Trong các khu vực hạn chế xây dựng: Các công trình quảng cáo bằng hộp đèn, đèn uốn chữ, bảng trivision (*bảng lật 03 mặt*), màn hình điện tử, có diện tích tối đa là $20m^2$.

10. Tại khuôn viên các công trình đang xây dựng: Được lắp đặt hoặc thể hiện quảng cáo tạm thời vào mặt tường rào bao xung quanh công trình, nhưng không được gây ảnh hưởng đến công tác thi công, các hoạt động bình thường của các công trình lân cận và các hoạt động xung quanh khác.

11. Tại các vòng xoay, tiểu đảo của nút giao thông trong nội thành, nội thị

a) Vị trí: Tại khu vực bên trong vòng xoay, tiểu đảo của nút giao thông;

b) Chiều cao, kiểu dáng, kích thước và số lượng: Tùy theo tình hình thực tế của từng vòng xoay, đảm bảo lắp đặt không vi phạm hành lang an toàn giao thông, không che khuất tầm nhìn, ảnh hưởng đến trật tự an toàn giao thông và các điều kiện an toàn khác có liên quan.

Điều 7. Quảng cáo trên bảng quảng cáo gắn vào công trình

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện Thông báo sản phẩm quảng cáo theo trình tự, thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Bảng quảng cáo lắp đặt tại mặt trước hoặc mặt sau các công trình, nhà ở riêng lẻ

Mỗi tầng được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc liền kề biển hiệu (nếu có). Trường hợp không có biển hiệu cũng chỉ được đặt 01 (một) bảng quảng cáo ngang và 01 (một) bảng quảng cáo dọc, cụ thể như sau:

a) Đối với bảng quảng cáo, hộp đèn ngang: Nhô ra khỏi mặt ngoài công trình tối đa là 0,2m, chiều cao tối đa là 2m, chiều ngang không được vượt quá giới hạn chiều ngang công trình;

b) Đối với bảng quảng cáo, hộp đèn dọc: Ốp/gắn sát vào mặt ngoài công trình với chiều ngang tối đa là 1m, chiều cao tối đa là 4m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng công trình nơi đặt bảng quảng cáo.

3. Bảng quảng cáo treo, gắn, ốp vào mặt bên công trình, nhà ở riêng lẻ

Bảng quảng cáo, hộp đèn phải liên kết chắc chắn, cố định sát vào mặt bên công trình và tuân theo quy định sau:

a) Số lượng không quá 02 bảng/công trình;

b) Diện tích bảng quảng cáo, hộp đèn chỉ cho phép tối đa bằng 50% diện tích mặt bên công trình với kích thước không vượt quá giới hạn mặt bên công trình tại vị trí đặt bảng;

c) Đối với công trình có chiều cao đến 4 tầng, chiều cao của bảng quảng cáo, hộp đèn không được nhô lên quá sán mái là 1,5m;

d) Đối với công trình có chiều cao từ 5 tầng trở lên, toàn bộ diện tích bảng quảng cáo, hộp đèn không vượt quá giới hạn diện tích mặt bên công trình.

4. Bảng quảng cáo, hộp đèn gắn/ốp vào hàng rào/tường rào bao quanh công trình

a) Chiều cao không vượt quá chiều cao hàng rào/tường rào;

b) Phải khảo sát, tính toán đảm bảo khả năng chịu lực của hàng rào/tường rào;

c) Phải liên kết chắc chắn, cố định, sát vào hàng rào/tường rào;

d) Số lượng tùy theo tình hình thực tế quy định cụ thể, đảm bảo an toàn và mỹ quan cho khu vực xung quanh.

Điều 8. Quảng cáo trên băng rôn

1. Các tổ chức, cá nhân thực hiện Thông báo sản phẩm quảng cáo theo trình tự, thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

2. Băng rôn ngang

a) Vị trí: Treo ở các vị trí cụ thể trên các tuyến đường chính trong nội ô, trung tâm. Băng rôn quảng cáo thương mại không được treo ngang đường giao thông (trừ trường hợp xây dựng trụ treo);

b) Kích thước: Rộng 0,8m x dài 10m;

c) Chiều cao: Tối thiểu là 3,5m tính từ mặt đường đến cạnh đáy của băng rôn. Nếu địa phương có trụ cột treo băng rôn hai bên đường thì chiều cao từ mặt đường đến đỉnh trụ cột tối thiểu là 7m;

d) Khoảng cách: Tuỳ theo tình hình thực tiễn của địa phương và vị trí quy hoạch để quy định cụ thể cho phù hợp;

đ) Tuỳ theo nội dung quảng cáo và thực địa đường phố, kích thước của băng rôn có thể điều chỉnh nhưng không vượt quá giới hạn $\pm 20\%$ diện tích theo kích thước nêu trên.

3. Băng rôn dọc

a) Vị trí: Chủ yếu tập trung trong nội ô trung tâm các huyện, thị xã, thành phố, được treo tại các khu vực: Công cộng, cơ quan, doanh nghiệp, khu vực cá nhân, các vị trí, địa điểm trên vỉa hè, dải phân cách đã được quy hoạch;

b) Kích thước: Chiều cao 1,8m đến 2,5m; rộng từ 0,6m đến 0,8m;

c) Chiều cao: Từ mặt dải phân cách hoặc mặt đường đến cạnh đáy tối đa là 1,4m; tối thiểu là 1,2m;

d) Khoảng cách: Tuỳ theo tình hình thực tiễn của địa phương và vị trí quy hoạch để quy định cách một cột đèn hoặc cách hai cột đèn được treo 01 băng rôn;

đ) Tuỳ theo nội dung quảng cáo và thực địa đường phố, kích thước của băng rôn có thể điều chỉnh nhưng không vượt quá giới hạn $\pm 20\%$ diện tích theo kích thước nêu trên.

4. Khi thực hiện tuyên truyền, quảng cáo trên hệ thống giá treo - đỡ băng rôn, các tổ chức, cá nhân thực hiện nộp phí dịch vụ treo, tháo dỡ và quản lý băng rôn trong thời gian quảng cáo với chủ đầu tư lắp đặt hệ thống giá treo - đỡ băng rôn.

Điều 9. Quảng cáo trên màn hình chuyên quảng cáo

1. Màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời đứng độc lập

a) Vị trí: Từ mép đường đến cạnh gần đường nhất của màn hình, tối thiểu là 5m;

b) Diện tích: Tối đa là 100m²/mặt;

c) Chiều cao: Tối thiểu tính từ điểm cao nhất của mặt đường đến cạnh dưới của màn hình là 5m;

d) Kiểu dáng: Một cột trụ, không được dùng âm thanh;

đ) Khoảng cách: Tối thiểu là 300m tính theo chiều dọc tuyến đường.

2. Trường hợp màn hình chuyên quảng cáo đặt ngoài trời gắn/ốp vào mặt ngoài công trình áp dụng quy định của bảng quảng cáo tại các công trình nhà ở riêng lẻ.

3. Màn hình chuyên quảng cáo đặt tại phía trong khuôn viên trung tâm thương mại, siêu thị, chợ, khách sạn, bệnh viện, trung tâm hoạt động văn hoá, thể thao đa năng, toà nhà cao tầng.

a) Diện tích: Tuỳ theo điều kiện thực tế, phù hợp không gian, cảnh quan nơi thực hiện;

b) Kiểu dáng: Áp dụng một kiểu dáng thống nhất đối với từng khu vực. Được dùng âm thanh nhưng không vượt quá độ ồn cho phép theo tiêu chuẩn Việt Nam.

Điều 10. Quảng cáo dạng chữ, biểu tượng

Thực hiện theo quy định tại Điều 6 và Điều 7 Quy định này.

Điều 11. Bảng quảng cáo rao vặt

1. Vị trí: Tại khu vực trung tâm các xã, phường, thị trấn thuộc các huyện, thị xã, thành phố.

2. Diện tích: Tối thiểu là $6m^2$.

3. Kiểu dáng: 01 trụ hoặc 02 trụ, 01 mặt hoặc 02 mặt, tuỳ vị trí cụ thể có thể lựa chọn kiểu dáng phù hợp với cảnh quan và kiến trúc của khu vực.

4. Số lượng: Mỗi đơn vị lắp đặt ít nhất 01 bảng.

Điều 12. Phương tiện quảng cáo bằng công nghệ chiếu không gian

Căn cứ vào quy định pháp luật liên quan để thực hiện đảm bảo phù hợp quy định pháp luật và tình hình thực tế.

Điều 13. Quảng cáo tại nhà chờ xe buýt; trạm trung chuyển xe buýt, trạm rút tiền tự động của ngân hàng

1. Không quảng cáo trên nóc nhà chờ xe buýt; không đặt quảng cáo đứng độc lập trong khu vực nhà chờ xe buýt, trạm trung chuyển xe buýt.

2. Được thực hiện quảng cáo trong phạm vi nhà chờ xe buýt, trạm trung chuyển xe buýt.

3. Phía ngoài trạm ATM được quảng cáo tên gọi, tên viết tắt, nhãn hiệu của Ngân hàng là chủ sở hữu máy. Mọi dịch vụ của Ngân hàng chỉ được quảng cáo bên trong trạm rút tiền tự động, đảm bảo mỹ quan đô thị.

4. Diện tích: Tối đa là $40m^2$ /mặt.

Điều 14. Biển hiệu

1. Biển hiệu phải có các nội dung sau:

a) Tên cơ quan chủ quản trực tiếp (nếu có);

b) Tên cơ sở sản xuất, kinh doanh theo đúng giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh;

c) Địa chỉ, số điện thoại;

d) Trong trường hợp sử dụng cả tiếng Việt, tiếng nước ngoài trên cùng một sản phẩm quảng cáo thì khổ chữ nước ngoài không được quá ba phần tư khổ chữ tiếng Việt và phải đặt bên dưới chữ tiếng Việt.

2. Việc lắp đặt biển hiệu được quy định như sau:

a) Đối với biển hiệu ngang thì chiều cao tối đa là 02m, chiều dài không vượt quá chiều ngang mặt tiền nhà;

b) Đối với biển hiệu dọc thì chiều ngang tối đa là 01m, chiều cao tối đa là 04m nhưng không vượt quá chiều cao của tầng nhà nơi đặt biển hiệu;

c) Vị trí đặt biển hiệu: Chỉ được viết, đặt sát cổng hoặc mặt trước của trụ sở, nơi kinh doanh của tổ chức, cá nhân;

d) Biển hiệu không được che chắn không gian thoát hiểm, cứu hoả; không được lấn ra vỉa hè, lòng đường, ảnh hưởng đến giao thông công cộng;

đ) Việc đặt biển hiệu phải tuân thủ các quy định của Luật Quảng cáo và quy chuẩn kỹ thuật do cơ quan có thẩm quyền ban hành;

e) Đối với biển hiệu treo ngang cổng hoặc lối vào phải đảm bảo khoảng cách thông thủy từ mép dưới biển đến điểm cao nhất của mặt lối đi không nhỏ hơn 4,25m;

g) Đối với tòa nhà cao tầng có nhiều cơ quan, tổ chức đặt văn phòng thì khu vực đặt biển hiệu của cơ quan, tổ chức nằm trong khuôn viên của cao ốc. Kích thước và vị trí đặt biển hiệu do đơn vị quản lý tòa nhà quy định nhưng phải đảm bảo an toàn về giao thông, an toàn cho người, tài sản trong khu vực đặt biển và đảm bảo mỹ quan đô thị.

Điều 15. Đoàn người thực hiện quảng cáo

Tổ chức, cá nhân thực hiện Thông báo đoàn người thực hiện quảng cáo theo trình tự, thủ tục hành chính đã được Chủ tịch Ủy ban nhân dân tỉnh công bố.

Điều 16. Một số phương tiện quảng cáo ngoài trời khác

Căn cứ vào tình hình thực tế để xác định vị trí, kiểu dáng, kích thước phù hợp với quy hoạch đô thị và quy chế quản lý kiến trúc đô thị của từng địa phương.

Chương III

TRÁCH NHIỆM CỦA CÁC CƠ QUAN, ĐƠN VỊ QUẢN LÝ

Điều 17. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch

Là cơ quan chủ trì, chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về việc triển khai thực hiện hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh và cũng như công tác quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, có các nhiệm vụ sau:

1. Quản lý, theo dõi việc triển khai thực hiện; đồng thời, điều chỉnh, bổ sung quy định hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu đảm bảo phù hợp, hiệu quả.

2. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến các quy định của pháp luật về quảng cáo; tập huấn về nghiệp vụ quản lý trong hoạt động quảng cáo ngoài trời.

3. Hướng dẫn, tiếp nhận, trả lời hồ sơ Thông báo sản phẩm quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời theo quy định pháp luật.

4. Chủ trì thẩm định các đề án tuyên truyền theo hình thức xã hội hóa kết hợp quảng cáo cho nhà tài trợ; chịu trách nhiệm thẩm định, theo dõi, kiểm tra quá trình triển khai thực hiện các dự án xã hội hoá trong hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền và báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh.

5. Chủ trì, phối hợp cùng các Sở, Ban, Ngành, địa phương, đơn vị có liên quan xác định vị trí lắp đặt, hình thức, chất liệu, kiểu dáng bảng quảng cáo tại dải phân cách, cầu vượt dành cho người đi bộ, nhà chờ xe buýt, trạm trung chuyển xe buýt; bến xe, bãi đỗ xe và một số nội dung khác chưa được quy định trong Quy định này theo đúng quy định của pháp luật về quảng cáo và các quy định khác có liên quan; đồng thời, báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh trước khi thực hiện.

6. Chủ trì, phối hợp Sở Giao thông vận tải kiểm tra, xử lý vi phạm về quảng cáo trên phương tiện giao thông.

7. Thanh tra, kiểm tra, giải quyết khiếu nại, tố cáo và xử lý vi phạm về hoạt động quảng cáo ngoài trời theo quy định của pháp luật. Chủ trì, phối hợp với các Sở, Ban, Ngành liên quan tổ chức kiểm tra, thanh tra, xử lý vi phạm quy định pháp luật về quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

8. Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin các huyện, thị xã, thành phố kiểm tra về công tác triển khai thực hiện hoạt động quảng cáo ngoài trời và quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời tại địa phương.

9. Theo dõi, tổng hợp báo cáo định kỳ việc quản lý hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh gửi về Ủy ban nhân dân tỉnh và Bộ Văn hoá, Thể thao và Du lịch theo quy định của pháp luật.

10. Là cơ quan đầu mối, theo dõi, tổng hợp báo cáo kết quả thực hiện Quy định này; trong trường hợp cần thiết, tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh điều chỉnh, bổ sung.

11. Thực hiện nhiệm vụ khác theo quy định của pháp luật và phân công của Ủy ban nhân dân tỉnh.

Điều 18. Sở Xây dựng

1. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các đơn vị khác có liên quan tổ chức thực hiện tốt hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh theo quy định; đồng thời, phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch đề xuất điều chỉnh, bổ sung nội dung quy định hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh để thực hiện đạt hiệu quả trong thời gian tới.

2. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời thuộc thẩm quyền theo quy định.

3. Hướng dẫn Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố trong việc chỉ đạo Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn quản lý, xử lý vi phạm về trật tự xây dựng của công trình quảng cáo ngoài trời trên địa bàn theo quy định.

4. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

5. Cung cấp thông tin quy hoạch xây dựng, quy hoạch đô thị và các nội dung liên quan; phối hợp xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy định hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

Điều 19. Sở Tài nguyên và Môi trường

Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về đất đai, môi trường của các công trình quảng cáo ngoài trời theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 20. Sở Giao thông vận tải

1. Phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện tốt hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về an toàn giao thông trong hoạt động quảng cáo ngoài trời theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

3. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch trong quản lý, kiểm tra, thanh tra việc thực hiện quảng cáo trên phương tiện giao thông.

Điều 21. Sở Kế hoạch và Đầu tư

1. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện, điều chỉnh, bổ sung nội dung liên quan đến hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

2. Tham gia ý kiến đối với một số vị trí quảng cáo trên tuyến đường trung tâm và khu vực quan trọng của thành phố khi có yêu cầu.

3. Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tham mưu trình Ủy ban nhân dân tỉnh chủ trương đầu tư các dự án quảng cáo ngoài trời có sử dụng đất trên địa bàn tỉnh theo quy định của Luật Quảng cáo, Luật Đầu tư, Luật Đất đai và Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh.

4. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch phổ biến quy định của pháp luật về viết, đặt biển hiệu cho các tổ chức khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

5. Chủ trì, phối hợp với Sở Tài chính và các đơn vị liên quan tham mưu Ủy ban nhân dân tỉnh thực hiện quản lý nhà nước về đấu thầu theo quy định.

Điều 22. Sở Nông nghiệp và Phát triển nông thôn

1. Phối hợp thực hiện tốt hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh; có ý kiến về nội dung quảng cáo thuộc lĩnh vực của Sở quản lý cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời khi được yêu cầu.

3. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm của hoạt động quảng cáo ngoài trời thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 23. Sở Công Thương

1. Phối hợp thực hiện tốt hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh; có ý kiến về nội dung quảng cáo đối với quảng cáo thương mại, quảng cáo các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực của Sở quản lý cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời khi được yêu cầu.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về nội dung quảng cáo thuộc lĩnh vực quản lý theo thẩm quyền; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 24. Sở Tài chính

Phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch thực hiện kiểm tra, giám sát việc thu phí, sử dụng chi phí quảng cáo ngoài trời đảm bảo đúng quy định hiện hành.

Điều 25. Sở Y tế

1. Phối hợp thực hiện tốt hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh; có ý kiến về nội dung quảng cáo đối với các sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực của Sở quản lý cho cơ quan tiếp nhận, xử lý hồ sơ thông báo sản phẩm quảng cáo trên các phương tiện quảng cáo ngoài trời khi được yêu cầu.

2. Thanh tra, kiểm tra, xử lý vi phạm về nội dung biên hiệu, quảng cáo của các cơ sở y tế, phòng khám, nhà thuốc trên địa bàn tỉnh; quản lý nội dung quảng cáo đối với sản phẩm, hàng hoá, dịch vụ đặc biệt thuộc lĩnh vực quản lý theo quy định của Luật Quảng cáo và các quy định khác có liên quan; thông báo kết quả xử lý vi phạm về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch.

Điều 26. Sở Thông tin và Truyền thông

Phối hợp với các cơ quan, đơn vị liên quan hướng dẫn các cơ quan thông tin báo chí của tỉnh; Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố chỉ đạo Đài Truyền thanh và hệ thống thông tin cơ sở tăng cường thông tin, tuyên truyền phổ biến pháp luật về hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu.

Điều 27. Công an tỉnh

Chủ động triển khai công tác nắm tình hình; phối hợp Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, Sở Thông tin và Truyền thông tiến hành rà soát, thanh, kiểm tra hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý sai phạm (nếu có).

Điều 28. Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố

1. Tổ chức tuyên truyền, phổ biến Luật Quảng cáo, Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh Bạc Liêu, các văn bản quy phạm pháp luật có liên quan và Quy định này trên địa bàn quản lý.

2. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các hoạt động quảng cáo ngoài trời và kết quả triển khai thực hiện hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quản lý.

3. Cung cấp thông tin quy hoạch, kế hoạch sử dụng đất theo quy hoạch đã được phê duyệt; phối hợp triển khai thực hiện đạt hiệu quả hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn.

4. Tổ chức, quản lý hoạt động quảng cáo rao vặt và biển hiệu trên địa bàn quản lý.

5. Phối hợp với Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch xây dựng, điều chỉnh, bổ sung quy định hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh; đồng thời, xác định vị trí cụ thể cho hoạt động quảng cáo rao vặt và lắp đặt hệ thống treo băng rôn ngang trong khu vực nội thị thuộc phạm vi quản lý.

6. Chỉ đạo Phòng Văn hoá và Thông tin thực hiện trách nhiệm theo quy định của pháp luật về quảng cáo.

7. Cấp giấy phép xây dựng công trình quảng cáo ngoài trời thuộc địa giới hành chính do địa phương quản lý theo quy định.

8. Tổ chức và quản lý treo băng rôn trên những tuyến đường thuộc địa bàn, đảm bảo phù hợp với hoạt động quảng cáo ngoài trời của tỉnh.

9. Chỉ đạo các phòng, đơn vị trực thuộc và Ủy ban nhân dân phường, xã, thị trấn tổ chức việc kiểm tra, phát hiện và xử lý kịp thời vi phạm về hoạt động quảng cáo ngoài trời. Chủ trì tổ chức cưỡng chế tháo dỡ công trình xây dựng là biển hiệu, băng quảng cáo vi phạm trên địa bàn; giải quyết khiếu nại, tố cáo thuộc phạm vi trách nhiệm theo quy định hiện hành. Chỉ đạo các hộ kinh doanh thực hiện biển hiệu theo quy định của Luật Quảng cáo, Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh khi cấp Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh.

10. Căn cứ theo Quy hoạch quảng cáo ngoài trời trên địa bàn tỉnh, tổng hợp nhu cầu sử dụng đất cần cho quảng cáo ngoài trời gửi Sở Tài nguyên và Môi trường để cập nhật vào quy định, kế hoạch sử dụng đất trình Ủy ban nhân dân tỉnh phê duyệt theo quy định.

11. Báo cáo định kỳ 06 tháng, 01 năm việc quản lý quảng cáo ngoài trời trên địa bàn gửi Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch; báo cáo đột xuất theo yêu cầu của cơ quan Nhà nước có thẩm quyền.

Điều 29. Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn

1. Thực hiện quản lý nhà nước về hoạt động quảng cáo ngoài trời trong phạm vi địa phương theo thẩm quyền. Chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố về các hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn quản lý.

2. Tổ chức phổ biến, tuyên truyền đến các tổ chức, cá nhân trên địa bàn thực hiện nghiêm các quy định của Luật Quảng cáo, các văn bản pháp luật, quy định về hoạt động quảng cáo ngoài trời của tỉnh và nội dung của Quy định này trên địa bàn quản lý.

Chương IV

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 30. Tổ chức thực hiện

1. Các tổ chức, cá nhân tham gia hoạt động quảng cáo ngoài trời thực hiện tốt các quy định tại Quy định này và các quy định pháp luật khác có liên quan.

2. Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch, các Sở, Ban, Ngành có liên quan, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố và Ủy ban nhân dân các xã, phường, thị trấn có trách nhiệm tổ chức thực hiện các văn bản quy phạm pháp luật về quảng cáo và Quy định này; chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh về các vi phạm trong hoạt động quảng cáo ngoài trời trên địa bàn do mình quản lý.

3. Trong quá trình thực hiện Quy định này, nếu có khó khăn vướng mắc, đề nghị thông tin, báo cáo về Sở Văn hoá, Thể thao và Du lịch để tổng hợp trình Ủy ban nhân dân tỉnh xem xét, quyết định./.